CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN SẢN PHẨM THỰC TẾ & KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG

SAH-APR-PCS-07

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

Mục 2: Hóa chất diệt côn trùng • **Viper 50EC (Viper 500EC)** • Hãng: Vipesco

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN THỰC TẾ (ĐỐI CHIẾU ĐKLH & LIỀU PHA)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & PHÁP LÝ BỘ Y TẾ / BVTV

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên chế phẩm & Quy cách	**Viper 50EC (Viper 500EC)** — Chai nhựa 1 Lít (1000 mL), hạn dùng 2 năm kể từ ngày sản xuất
NSX / Đơn vị ĐK & Vận hành	**NSX/ĐK:** Việt Nam (SX & ĐK: Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam — VIPESCO, 102 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TP.HCM) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Số ĐKLH & Dạng thuốc	`VNDP-HC-580-12-19 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, xác thực trên nhãn sau chai)` • Dạng chế phẩm: EC (Nhũ dầu đậm đặc / Emulsifiable Concentrate)
Hoạt chất & Số CAS	**Permethrin 50% w/v (500 g/L; phụ gia & dung môi vừa đủ 100%)** • Số CAS: 52645-53-1
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo: Warning (Cảnh báo)** Flammable Liquid Cat. 3 (H226), Acute Tox. Oral/Inhalation Cat. 4 (H302/H332), Skin Sens. 1 (H317), Aquatic Acute/Chronic Cat. 1 (H400/H410); UN 3082
Đối tượng diệt & Liều pha	**Đối tượng:** Ruồi, muỗi trong gia dụng và y tế **Liều pha / Đặt bả:** Phun tồn lưu trừ ruồi, muỗi: Pha 20 mL với 1 Lít nước, phun cho 20 m^2 bề mặt (tồn lưu muỗi 1 tháng, ruồi 10 ngày); Phun ULV lạnh: Pha 1 Lít với 10 Lít nước (20 mL dung dịch pha/200 m^3 hoặc 500 mL/ha); Phun ULV nhiệt: Pha 1 Lít với 100 Lít dầu Diesel (2 Lít/ha)
Khu vực ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Văn phòng ngoài giờ, trường học, bệnh viện, nhà hàng, khách sạn, bãi rác, cống rãnh ngoại vi (khi không có người) **CẤM / Hạn chế: CẤM phun khi còn người, vật nuôi, thực phẩm hở; CẤM phun ULV nhiệt trong phòng kín hoặc gần nguồn lửa; CẤM xả xuống ao hồ thủy sản**
PPE & Thuốc giải độc / Sơ cứu	**PPE bắt buộc:** Kính bảo hộ, khẩu trang lọc hơi hữu cơ, găng tay cao su chịu dung môi, quần áo bảo hộ dài tay, ủng cao su • **Cách ly: Ít nhất 30 phút sau khi phun theo nhãn NSX (khuyến nghị SONGANHHYG 45–60 phút thông gió sạch mùi trước bàn giao)** **Giải độc & Sơ cứu:** Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị theo triệu chứng). Mắt: Rửa ngay dưới vòi nước sạch >= 15 phút. Da: Cởi đồ bẩn, rửa xà phòng & nước sạch. Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí. Nuốt phải: KHÔNG tự gây nôn, đưa ngay tới cơ sở y tế kèm nhãn chai Viper 500EC.

II. KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG HẠNG C (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH • CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

1. ĐỊNH DANH CHẾ PHẨM & LƯU KHO RIÊNG

Viper 50EC (Viper 500EC) (SAH-APR-PCS-07)
Khóa 2 lớp tách biệt hoàn toàn với tủ hóa chất vệ sinh thông thường.

2. KHÓA ĐỊNH LƯỢNG CỨNG

Cốc chia vạch chuẩn 20–1000 mL khóa định mức tại khu vực thông gió; phun ULV nhiệt chỉ thực hiện ngoài trời bằng máy chuyên dụng

3. PHÂN QUYỀN & THỜI GIAN CÁCH LY

Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)
Cách ly bắt buộc: **Ít nhất 30 phút sau khi phun theo nhãn NSX (khuyến nghị SONGANHHYG 45–60 phút thông gió sạch mùi trước bàn giao)**

4. KIỂM SOÁT BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Ngày thực hiện: ___/___/202__ • Giờ kết thúc: ___:___
KTV chuyên trách: _____ • BQL xác nhận: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Hỗ trợ đủ cả 3 phương pháp phun tồn lưu, ULV lạnh và ULV nhiệt dầu Diesel theo công bố chính thức VIPESCO.

Nguồn SDS: Bản chuẩn hóa tiếng Việt đối chiếu từ Hồ sơ công bố NSX & Số ĐKLH Bộ Y tế (VIPESCO, VNDP-HC-580-12-19, chuẩn 16 mục TT 32/2017/TT-BCT)
Nguồn TDS: Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Công bố chính thức VIPESCO & Nhãn sau chai Viper 500EC (VNDP-HC-580-12-19)

Phê duyệt: Ms. Mỹ Anh — Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE), SONGANHHYG
danangadv@gmail.com • 0905 751 566